

Đắk Nông, ngày 26 tháng 02 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2024 VÀ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

Kính thưa quý cổ đông!

Thay mặt Ban giám đốc Công ty, Tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

I. Tình hình chung:

Trong năm 2024 Công ty không có việc làm, Công việc quyết toán các hạng mục tồn đọng vẫn chưa thực hiện được nên Công ty rất khó khăn về tài chính. Hiện nay, tất cả CBCNV của Công ty phải nghỉ để chờ việc, chỉ duy trì một ít người để giải quyết việc quyết toán các hạng mục với TKV, các công việc nội bộ và trông coi bảo vệ tài sản của Công ty.

*** Thuận lợi:**

- Với sự nỗ lực thực hiện nhiệm vụ của Ban giám đốc và sự đoàn kết, đồng thuận luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao của toàn thể các CBCNV Công ty.

- Với năng lực của Công ty đã có như kinh nghiệm thi công các công trình, bộ máy nhân sự có trình độ, máy móc thiết bị tốt đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty triển khai tốt tại các dự án và tham gia đấu thầu tại các dự án mới.

*** Khó khăn:**

- Công tác nghiệm thu thanh toán để thu hồi vốn các hạng mục công trình dở dang bị chậm vì phải thực hiện quyết toán theo kết luận của kiểm toán nhà nước.

- Khó khăn lớn nhất của Công ty là thiếu việc làm và chưa có thêm được việc mới trong thị trường 02 dự án Nhân Cơ và Tân Rai.

Bảng tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm	Thực hiện	So sánh với kế hoạch năm
1	Doanh thu	Tr.đồng	390	1.196	306,61%
2	Chi phí	Tr.đồng	1.199	1.171	97,69%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-809	24	
4	Thuế TNDN	Tr.đồng			
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-809	24	

(Chi tiết xem báo cáo tài chính năm 2024)

Đánh giá chung:

Do trong năm 2024 Công ty không có việc làm, để đảm bảo bảo toàn vốn cho các cổ đông, Công ty đã đề nghị CMH VIETNAM tạo điều kiện để nhận thuê lại một số thiết bị nhằm

đảm bảo hoạt động của công ty năm 2024 không bị lỗ. Doanh thu cho thuê thiết bị đạt 1,036 tr.đ đủ để bù đắp chi phí cố định hàng tháng của Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025

Trong năm 2025, Công ty vẫn chưa có việc làm, công việc quyết toán các hạng mục thì công tồn đọng vẫn chưa thực hiện xong. Do Công ty không có việc làm nên CBCNV của Công ty phải nghỉ để chờ việc, chỉ duy trì một ít người để giải quyết việc quyết toán các hạng mục với TKV, các công việc nội bộ và trông coi bảo vệ tài sản của Công ty.

Để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì phải có việc làm lúc đó mới tạo ra doanh thu. Một số chi phí cố định vẫn phải phát sinh hàng tháng. Do vậy, nếu không có doanh thu sẽ dẫn đến nguy cơ mất vốn của chủ sở hữu. Mặt khác, Công việc thực hiện quyết toán các hạng mục thì công ngoài hàng rào của 02 dự án Nhân Cơ và Tân Rai theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước (quyết toán theo hình thức thực thanh, thực chi) sẽ không triển khai thực hiện tiếp được.

1. Một số chỉ tiêu SXKD năm 2025

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Doanh thu	Tr.đồng	466
2	Chi phí	Tr.đồng	1.234
-	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	50
-	Chi phí QLDN	Tr.đồng	1.184
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-768
4	Thuế TNDN	Tr.đồng	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-768

2. Các Dự án Sản xuất :

- Cùng CMH VIETNAM phát triển các thị trường mới với các đối tác của CMH VIETNAM trong nước để trực tiếp triển khai 1 số hạng mục được CMH VIETNAM giao.

- Tiếp tục phối hợp với TKV để tìm kiếm việc làm tại Nhân Cơ và Tân Rai

3. Tìm kiếm thị trường :

- Tích cực tìm kiếm dự án mới để đảm bảo ổn định sản xuất và phát triển Công ty.

4. Công tác nhân sự :

Hiện tại Công ty không có việc làm nên tất cả CBCNV của Công ty phải nghỉ để chờ việc, chỉ có một số CBCNV làm việc phục vụ công tác quyết toán đối với các Dự án liên quan đến TKV giai đoạn trước cổ phần hoá và bảo vệ trông coi tài sản của Công ty.

6. Đầu tư, Thanh lý Tài sản :

Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2025 và cho các năm tiếp theo Công ty sẽ đầu tư thêm một số máy móc thiết bị để phục vụ thi công đồng thời thanh lý một số máy móc thiết bị cũ và không phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty, và sẽ trình Hội đồng quản trị theo từng phương án cụ thể.

7. Công tác An toàn Lao động

Công tác An toàn lao động vẫn được đặt lên hàng đầu, bảo hộ lao động phải trang bị đầy đủ, toàn bộ người lao động phải được huấn luyện ATLĐ trước khi làm việc, thường xuyên phổ biến nhắc nhở về An toàn, giám sát chặt chẽ công tác An toàn lao động trong tất cả các dự án mà Công ty đang triển khai.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

- Hiện nay, tất cả máy móc thiết bị của Công ty đã hết khấu hao và hầu như đã cũ và hư hỏng nhiều. Chi phí sửa chữa trong quá trình thi công khá cao nên không mang lại hiệu quả của thiết bị. Mặt khác, các máy móc thiết bị không cho thuê được vì không phù hợp với điều kiện thi công hiện tại nên gây ra sự lãng phí về hiệu quả sử dụng thiết bị. Do vậy, Công ty sẽ thanh lý các thiết bị không mang lại hiệu quả để thu hồi vốn.

- Cùng với HĐQT tích cực tìm kiếm từ 1 đến 2 dự án để duy trì hoạt động của công ty, tranh thủ tối đa sự ủng hộ của Tập đoàn TKV đối với công ty liên kết để tham gia đấu thầu các công việc thuê ngoài của Tập đoàn.

- Phối hợp với các Ban QLDA của Tập đoàn (Chủ đầu tư) hoàn thiện hồ sơ quyết toán các công trình của công ty thực hiện trước thời điểm cổ phần trên nguyên tắc đảm bảo giá trị vốn Chủ sở hữu của Công ty trước khi Tập đoàn chào bán cổ phần lần đầu.

- Trong trường hợp không kiếm được dự án nào trong thời gian trên, công ty sẽ xây dựng phương án, giải pháp thực hiện để bảo toàn vốn của các cổ đông.

IV KIẾN NGHỊ

1. Đối với Hội Đồng quản trị : Mong muốn nhận được sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và hỗ trợ Công ty nhiều hơn về mặt thị trường, đồng thời hỗ trợ Ban lãnh đạo Công ty giải quyết các tồn tại về sản lượng dở dang tại các dự án mà TKV là Chủ đầu tư.

2. Đối với TKV:

- Tạo điều kiện cho Công ty tham gia đấu thầu các gói thầu tại 2 dự án Tân Rai, Nhân Cơ và các dự án của TKV đầu tư, phù hợp với năng lực hiện có của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường. Hỗ trợ về giải quyết các thủ tục thanh quyết toán các dự án mà Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường ký với TKV và đã thi công hoàn thành.

3. Đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Vietnam:

- Hỗ trợ cho Công ty về công tác thị trường, tạo điều kiện cho Công ty tham gia 1 phần công việc tại các dự án mà CMH VIETNAM thi công.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2025. Trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường xem xét, thông qua.

TM. BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY
GIÁM ĐỐC



Trần Văn Trung

Đắk Nông, ngày 26 tháng 02 năm 2025

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường và điều lệ sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021. Kế toán trưởng Công ty báo cáo một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu thực hiện năm 2024 trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

1. Hình thức sở hữu vốn và huy động vốn:

Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Xây lắp Môi trường Nhân Cơ – TKV theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 6400308865 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp ngày 02/12/2015, đăng ký thay đổi lần thứ bốn ngày 19/06/2024.

Vốn điều lệ của Công ty là 50 tỷ đồng, theo cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Số cổ phần	Tỷ lệ
1.	Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam	1.500.000	30,00%
2.	Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH VIETNAM	3.421.900	68,44%
3.	Cán bộ công nhân viên trong Công ty	78.100	1,56%
	Tổng cộng	5.000.000	100,00%

2. Các chế độ chính sách áp dụng tại Công ty:

2.1. Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng:

- Công ty áp dụng Chế độ kế toán ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2.5. Các khoản nợ phải thu:

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu và các yếu tố khác theo yêu cầu quản lý của Công ty.

2.6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: Chi phí sản xuất dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối kỳ.

2.7. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Thời gian khấu hao được tính như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc: 10 năm
- Máy móc thiết bị: 08 – 10 năm
- Phương tiện vận tải: 08 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý: 04 – 05 năm

Hiện nay, tất cả các tài sản của Công ty đều đã hết khấu hao

2.8. Chi phí trả trước

Các chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hoạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hoạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.9. Các khoản nợ phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo yêu cầu quản lý của Công ty.

2.10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

2.11. Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT): Hàng hoá, dịch vụ do Công ty cung cấp chịu thuế Giá trị gia tăng theo mức thuế là 10%. Năm 2024 áp dụng chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN): Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu :

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2024
1.	Tài sản- nguồn vốn		
1.1	Tổng tài sản	đồng	79.237.529.314
-	Tài sản ngắn hạn	"	79.237.529.314
-	Tài sản dài hạn	"	0
1.2	Tổng nguồn vốn	"	79.237.529.314

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2024
-	Nợ phải trả	"	21.818.767.108
-	Vốn đầu tư chủ sở hữu	"	50.000.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	"	506.801.386
-	Lợi nhuận chưa phân phối	"	6.911.960.820
2.	Lao động và tiền lương		
+	Tiền lương	đồng	751.644.000
-	Lương Ban lãnh đạo	đồng	512.364.000
-	Lương người lao động	đồng	152.880.000
-	Lương khoán thuê ngoài	đồng	86.400.000
+	Số lao động bình quân	người	4
	Trong đó : - Ban Lãnh đạo	"	2
	- Người lao động	"	2
+	Tiền lương NLD bình quân/tháng	đ/người/tháng	9.970.000
3.	Một số chỉ tiêu khác		
+	Lợi nhuận sau thuế/vốn Chủ sở hữu	%	0,05%
+	Nợ phải trả /vốn chủ sở hữu	lần	0,38
+	Định mức vốn lưu động	Tr.đồng	57.419
+	Hệ số thanh toán hiện thời	lần	3,63
+	Hệ số bảo toàn vốn		1,00

4. Tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2024.

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1		2	3	4	5
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100= 110+120+130+140+150)	100		79.237.529.314	79.112.830.095
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		25.510.000	154.480.323
1	Tiền	111		25.510.000	154.480.323
2	Các khoản tương đương tiền	112		0	0
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		63.473.729.143	63.218.680.108
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		63.455.337.993	63.223.821.193
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		30.000.000	30.000.000
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4	Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng XD	134			0

5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	0	
6	Phải thu ngắn hạn khác	136	321.054.005	297.521.770
7	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137	-332.662.855	-332.662.855
8	Tài sản thiếu chờ xử lý	139	0	0
IV	Hàng tồn kho	140	15.735.697.785	15.735.697.785
1	Hàng tồn kho	141	15.735.697.785	15.735.697.785
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	0	0
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	2.592.386	3.971.879
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	686.831	3.971.879
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152	0	0
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	1.905.555	0
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		0
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	0	0
II	Tài sản cố định	220	0	0
1	Tài sản cố định hữu hình	221	0	0
	- Nguyên giá	222	107.241.975.420	107.241.975.420
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-107.241.975.420	-107.241.975.420
III	Bất động sản đầu tư	230	0	0
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	0	0
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		0
VI	Tài sản dài hạn khác	260	0	0
	TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	79.237.529.314	79.112.830.095

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		21.818.767.108	21.718.524.419
I	Nợ ngắn hạn	310		21.818.767.108	21.718.524.419
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311		17.123.786.556	17.123.786.556
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		0	0
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		77.153.262	45.388.244
4	Phải trả người lao động	314		62.637.000	62.637.000
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		60.000.000	60.000.000
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	0
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	317			0
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		0	29.347.826
9	Phải trả ngắn hạn khác	319		540.485.899	442.660.402
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		0	

11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	0	
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	3.954.704.391	3.954.704.391
13	Quỹ bình ổn giá	323		
14	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		
II	Nợ dài hạn	330	0	0
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	57.418.762.206	57.394.305.676
I	Vốn chủ sở hữu	410	57.418.762.206	57.394.305.676
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	50.000.000.000	50.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	0	0
3	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		
4	Vốn khác của chủ sở hữu	414	0	0
5	Cổ phiếu quỹ (*)	415		
6	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	0	
7	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	0	0
8	Quỹ đầu tư phát triển	418	506.801.386	506.801.386
9	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	0	0
10	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	0	0
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	6.911.960.820	6.887.504.290
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	6.887.504.290	7.781.405.451
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	24.456.530	-893.901.161
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
	TỔNG NGUỒN VỐN (440+300+400)	440	79.237.529.314	79.112.830.095

5. Kết quả kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3		5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	1.191.747.826	1.169.914.605
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.26	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI.27	1.191.747.826	1.169.914.605
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	2.100.000	570.955.423
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.189.647.826	598.959.182

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	254.840	380.807
7. Chi phí tài chính	22	VI.30	0	0
- Trong đó chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.169.117.108	1.493.147.714
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD ((30=20+(21-22)-(24+25))	30		20.785.558	-893.807.725
11. Thu nhập khác	31		3.765.556	0
12. Chi phí khác	32		94.584	93.436
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.670.972	-93.436
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		24.456.530	-893.901.161
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31		0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32		
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		24.456.530	-893.901.161
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		5	(179)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu(*)	71			

Trên đây là báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trịnh Quốc Sơn

Đắk Nông, ngày 26 tháng 02 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính thưa: Quý vị Cổ đông,

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường, tôi xin báo cáo về kết quả hoạt động SXKD trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động trong năm 2025:

1. Tổ chức của Hội đồng quản trị:

- | | |
|----------------------|-------------------|
| - Ông Phạm Tuấn Ngọc | Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Phạm Minh Phúc | Phó chủ tịch HĐQT |
| - Ông Kim Ngọc Nhân | Thành viên HĐQT |
| - Ông Trần Văn Trung | Thành viên HĐQT |
| - Ông Ngô Khánh Toàn | Thành viên HĐQT |

2. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2024:

Từ khi Cổ phần hóa (Tháng 12/2015) cho đến hết năm 2020 ngoài công việc khai thác quặng bauxite nguyên khai tại mỏ Tân Rai – Lâm Đồng, Công ty đã không được lựa chọn để thực hiện thêm hạng mục công việc mới nào tại 02 dự án Nhân Cơ và Tân Rai.

Trong suốt thời gian này, Các phòng ban của công ty dành phần lớn thời gian để phục vụ yêu cầu quyết toán của Chủ đầu tư đối với các hợp đồng đã thực hiện trong thời gian trước khi Cổ phần hóa, tuy nhiên đã 9 năm trôi qua, công việc này vẫn chưa hoàn thành.

Trong năm 2024 Công ty không có việc làm nên tất cả CBCNV của Công ty phải nghỉ để chờ việc, chỉ duy trì 1 tổ quyết toán để phối hợp với các Ban Quản lý thuộc TKV làm hồ sơ quyết toán các hợp đồng đã thực hiện từ trước cổ phần hóa.

3. Kết quả SXKD năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm	Thực hiện	So sánh với kế hoạch năm
1	Doanh thu	Tr.đồng	390	1.196	306,61%
2	Chi phí	Tr.đồng	1.199	1.171	97,69%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-809	24	
4	Thuế TNDN	Tr.đồng			
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-809	24	

4. Hoạt động của HĐQT trong năm 2024

Trong năm qua HĐQT đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên 2024, được thể hiện như sau:

a) Công tác xây dựng cơ cấu tổ chức và Nhân sự:

HĐQT đã tổ chức họp linh hoạt đảm bảo thống nhất và đã có các Nghị quyết lãnh đạo cơ quan Điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2024.

b) Về chiến lược phát triển lâu dài và nhiệm vụ trước mắt của Công ty:

Hội đồng quản trị cùng với Ban giám đốc Công ty vẫn đang nỗ lực tìm kiếm công việc mới nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh cho các năm tiếp theo.

Chỉ đạo cơ quan điều hành xây dựng kế hoạch SXKD của công ty năm 2025 trên cơ sở các thị trường truyền thống trong TKV và các thị trường ngoài TKV.

c) Hoạt động điều hành:

Tiếp tục chỉ đạo lãnh đạo điều hành tập trung hoàn thiện hồ sơ quyết toán các hạng mục thi công theo hình thức tự thực hiện tại hai dự án Nhân Cơ và Tân Rai theo kết luận của kiểm toán nhà nước để thu hồi vốn.

Mối quan hệ giữa HĐQT và Giám đốc trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD đảm bảo đúng theo quy định và trên cơ sở năng lực của các Thành viên HĐQT đã tạo điều kiện tốt cho cơ quan Điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

d) Hoạt động giám sát:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ Hội đồng quản trị đã tiến hành hoạt động giám sát theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của đại hội cổ đông. Trong năm không nhận được kiến nghị nào của Cổ đông và người lao động.

e) Công tác nhân sự của HĐQT

Trong năm 2024 không có sự thay đổi nào về nhân sự trong Hội đồng quản trị

C. Tồn tại:

Công tác chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển của Công ty chưa làm được

Chỉ đạo công tác quyết toán các hạng mục tồn đọng chưa được như mong muốn

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Hiện tại Công ty không có việc làm nên tất cả CBCNV của Công ty phải nghỉ để chờ việc.

3.1. Các chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2025

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Doanh thu	Tr.đồng	466
2	Chi phí	Tr.đồng	1.234
-	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	50
-	Chi phí QLDN	Tr.đồng	1.184
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-768
4	Thuế TNDN	Tr.đồng	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-768

3.2. Nhiệm vụ, kế hoạch của HĐQT năm 2025:

Năm 2025 Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ của mình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội và tổ chức thực hiện nghị quyết của đại hội theo quy định của Điều lệ; cụ thể HĐQT xác định phương hướng hoạt động và các giải pháp trong năm 2025 như sau:

- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Chỉ đạo cụ thể hóa triển khai thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.
- Chỉ đạo XD phê duyệt và giám sát thực hiện các quy chế quản lý của Công ty.
- Chỉ đạo Công tác nghiệm thu thu hồi vốn và thu xếp vốn khác khi sản xuất có nhu cầu.
- Tiếp tục tổ chức tìm kiếm việc làm, tranh thủ tối đa sự ủng hộ của TKV đối với công ty liên kết để tham gia đấu thầu các công việc thuê ngoài của Tập đoàn.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác của HĐQT theo quy định của điều lệ.

3.3. Tập trung tháo gỡ những vướng mắc hiện nay.

Đánh giá thực trạng về những tài sản không hiệu quả của Công ty, kế hoạch thanh lý và đầu tư tài sản đáp ứng nhu cầu hiện nay.

Giải quyết những vướng mắc, tồn tại từ Công ty cũ trước giai đoạn cổ phần hóa.

Tình hình thực hiện của TKV về chào bán cổ phần còn lại ra công chúng.

4. Đánh giá chung:

Trong năm 2024 HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo đúng Điều lệ và quy định của Pháp luật, Mọi quan hệ giữa HĐQT và Giám đốc trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD đảm bảo đúng theo quy định và trên cơ sở năng lực của các Thành viên HĐQT đã tạo điều kiện tốt cho cơ quan Điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, đã tổ chức thực hiện giám sát, quản lý theo mục tiêu mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và các Cổ đông.

Năm 2025, HĐQT cùng Ban điều hành của Công ty sẽ nỗ lực hơn nữa để tiếp tục nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty, tập trung chỉ đạo để đẩy nhanh công tác thu hồi vốn các công trình đã thi công hoàn thành, tìm kiếm công việc mới mở rộng thị trường. Thực hiện bảo toàn vốn, đạt kế hoạch lợi nhuận và lo đủ công ăn việc làm cho toàn thể CBCNV trong công ty.

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn các quý cổ đông, các đối tác đã tin tưởng và gắn bó cùng Công ty trong những năm vừa qua.

Kính chúc sức khỏe đến các quý vị đại biểu, quý cổ đông của Công ty.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu: VT; Thư ký công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Ngọc

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính thưa: - Các quý vị cổ đông Công ty;

Thực hiện Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát (BKS) tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lập Môi trường và điều lệ sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021;

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty thường niên 2025, nội dung chủ yếu sau:

- Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT), Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Xây lập Môi trường năm 2024 ;
- Tính đầy đủ hợp lý, hợp pháp, trung thực của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xây lập Môi trường niên độ từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024;
- Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, cũng như của từng thành viên Ban kiểm soát Công ty trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

I. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024.

1. Hoạt động của HDQT, giám đốc Công ty:

HDQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết, trên cơ sở đó Giám đốc điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của HDQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;

Thông qua các tài liệu của HDQT, Ban điều hành Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A & C; Ban kiểm soát Công ty đánh giá nhận xét cụ thể:

- Công ty hoạt động với mô hình Công ty cổ phần, trong điều kiện cơ chế quản lý của Nhà nước đẩy mạnh quản lý công tác đầu tư, đấu thầu ngày càng chặt chẽ, xuất hiện nhiều rào cản đối với doanh nghiệp trong việc thực hiện cơ chế để tổ chức sản xuất kinh doanh; Công ty cổ phần Xây lập Môi trường từ năm 2020 đến nay bị tác động không nhỏ trong việc tìm kiếm việc làm, thanh toán giá trị còn tồn đọng từ những năm trước.
- Giám đốc và tập thể lãnh Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, với tinh thần trách nhiệm cao;
- Trong năm 2024 Công ty không có việc làm nên tất cả CBCNV của Công ty phải nghỉ, chỉ duy trì 1 tổ quyết toán để phối hợp với các Ban Quản lý thuộc TKV làm hồ sơ quyết toán các hợp đồng đã thực hiện từ trước cổ phần hóa.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm	Thực hiện	So sánh với kế hoạch năm
1	Doanh thu	Tr.đồng	390	1.196	306,61%
2	Chi phí	Tr.đồng	1.199	1.171	97,69%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-809	24	
4	Thuế TNDN	Tr.đồng			
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-809	24	

II. Tính đầy đủ hợp lý, hợp pháp, trung thực của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường niên độ từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024;

Ban kiểm soát định kỳ 6 tháng và kết thúc năm đã xem xét và làm việc với Công ty về báo cáo tài chính hàng quý của Công ty; Riêng báo cáo tài chính năm 2024, Ban kiểm soát xem xét trên cơ sở báo cáo tài chính 2024 đã được kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A & C; Kết quả số liệu tài chính tổng hợp đến 31/12/2024 như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số cuối kỳ
A. Tổng tài sản		79.112.830.095	79.237.529.314
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	79.112.830.095	79.237.529.314
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	154.480.323	25.510.000
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	0	0
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	63.218.680.108	63.473.729.143
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	15.735.697.785	15.735.697.785
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	3.971.879	2.592.386
II. Tài sản cố định	220-BCĐKT	0	0
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	0	0
- Nguyên giá	222-BCĐKT	107.241.975.420	107.241.975.420
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223-BCĐKT	-107.241.975.420	-107.241.975.420
- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT	0	0
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	0	0
III. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	0	0
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	0	0
VI. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	0	0
B. Tổng nguồn vốn		79.112.830.095	79.237.529.314
I. Nợ phải trả	300-BCĐKT	21.718.524.419	21.818.767.108

1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	21.718.524.419	21.818.767.108
Trong đó: Nợ quá hạn			
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	0	0
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	57.394.305.676	57.418.762.206
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	506.801.386	506.801.386
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	6.887.504.290	6.911.960.820
4. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	0	0
C. Kết quả kinh doanh			<u>Năm 2024</u>
1. Tổng doanh thu			
- Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10-BCKQKD		1.191.747.826
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD		254.840
- Thu nhập khác	31-BCKQKD		3.765.556
2. Tổng chi phí			1.171.311.692
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD		24.456.530
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD		24.456.530
D. Chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách	đồng		87.721.468
Trong đó: các loại thuế			
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	.%		0,04%
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (Lần)	lần		0,38
3. Tiền lương - Lao động			
+ Tiền lương	đồng		751.644.000
- Lương Ban lãnh đạo	đồng		512.364.000
- Lương người lao động	đồng		152.880.000
- Lương khoán thuê ngoài	đồng		86.400.000
+ Số lao động bình quân	người		4
Trong đó : - Ban Lãnh đạo	"		2
- Người lao động	"		2
+ Tiền lương NLĐ bình quân/tháng	đ/người/tháng		9.970.000

Nhận xét:

Năm 2024 Công ty thực hiện Nợ phải trả so với vốn chủ sở hữu thực hiện 0,38 lần, năm trước hệ số nợ 0,38 lần → Công ty đang ở trong giai đoạn an toàn về nợ khách hàng.

Tỷ số lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu năm 2024 là 0,04%.

Nợ phải thu cuối năm 2024: 63.473 triệu đồng, chủ yếu là nợ phải thu khách hàng.

Các khoản công nợ phải thu, phải trả ước đối chiếu xác định nợ của khách hàng; số liệu báo cáo tại thời điểm 31/12/2024 của Công ty được đảm bảo, tin cậy. Nguồn vốn được đảm bảo phục vụ kinh doanh và đầu tư; bảo toàn và phát triển vốn của các Cổ đông.

III. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên năm 2024:

Năm 2024 có sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông; Ban kiểm soát đã thực hiện tốt công việc của Ban theo chức trách nhiệm vụ trong Điều lệ Công ty quy định.

Căn cứ kế hoạch của BKS, trên cơ sở phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS;

Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch làm việc theo nội dung thống nhất giữa các thành viên trong Ban;

Các thành viên trong Ban hoạt động mang tính chất kiêm nhiệm; Song mọi thành viên trong Ban đã luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của Cổ đông giao, bám sát hoạt động của Công ty trong năm.

Về chi phí hoạt động của BKS: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 về chi phụ cấp cho Trưởng ban kiểm soát và các thành viên 1 triệu đồng/người/tháng;

Mức trả phụ cấp cho các thành viên BKS phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty năm 2024.

Trên đây là những nội dung chủ yếu Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất năm 2024 của Công ty; Giám sát hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty; hoạt động của BKS, và các thành viên BKS Công ty.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường báo cáo, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 xem xét thông qua ./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- Các thành viên HĐQT, BKS
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT.

Trưởng Ban



Đinh Thị Thủy

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2025//Tr-HDQT-VCE

Đắk Nông, ngày 26 tháng 02 năm 2025

**TỜ TRÌNH
V/v Phương án phân phối lợi nhuận 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2015 và điều lệ sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021;

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán.

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2024 như sau:

Nội dung	Số tiền (đồng)
- Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2024 (theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua ngày 16/04/2024)	6.887.504.290
- Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2024 (theo báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán)	24.456.530
- Tổng lợi nhuận chưa phân phối năm 2024	6.911.960.820
- Cổ tức dự kiến chia cho các cổ đông 0% (trên vốn 50 tỷ đồng)	
- Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2025	6.911.960.820

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HDQT, BKS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Ngọc

Số: 02/2025/Tr-HĐQT-VCE

Đắk Nông, ngày 26 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

***V/v: Chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024
và phương án chi trả thù lao năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường***

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường và điều lệ sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021.

Căn cứ vào Kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và phương hướng thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán chi trả thù lao năm 2024 và phương án chi trả thù lao năm 2025 cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát như sau:

I. Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024:

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường ngày 16/04/2024 biểu quyết thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.

Căn cứ mức chi trả thực tế thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát.

Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

Stt	Chức danh	Số người	Số tháng	Kế hoạch		Thực hiện	Tỷ lệ
				Mức thù lao tháng	Tổng mức thù lao		
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	1.000.000	12.000.000	12.000.000	100,00%
2	Thành viên HĐQT-BKS	7	12	1.000.000	84.000.000	84.000.000	100,00%
Tổng cộng					96.000.000	96.000.000	100,00%

II. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025:

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị chi trả mức thù lao cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát như sau:

Stt	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao tháng	Tổng mức thù lao	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	1.000.000	12.000.000	
2	Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	7	12	1.000.000	84.000.000	
Tổng cộng					96.000.000	

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, BKS, VP

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Ngọc

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP MÔI TRƯỜNG**

Số: 03/2025/Tr-HĐQT-VCE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 26 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

***V/v: Thông qua báo cáo tài chính 2024; Báo cáo HĐQT năm 2024;
Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025***

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Xây lập Môi trường.

Căn cứ báo cáo của Ban giám đốc Công ty về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Căn cứ báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024 và kế hoạch hoạt động HĐQT năm 2025.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Thông qua nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2024 & kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025
2. Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
3. Báo cáo tài chính 2024 đã được kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo được đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: HĐQT, BKS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Ngọc

Số: 04/2025/Tr-BKS-VCE

Đắk Nông, ngày 26 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025
của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2015 và điều lệ sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021;

Qua quá trình tìm hiểu và xem xét năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập đã được Bộ Tài chính chấp thuận các tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết. Ban Kiểm soát giới thiệu và lựa chọn 02 doanh nghiệp kiểm toán độc lập đủ tư cách kiểm toán cho các tổ chức niêm yết gồm:

Stt	Tên Công ty kiểm toán	Địa chỉ liên hệ
1	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn tài chính Kế toán AFC	4 Nguyễn Đình Chiểu, Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
2	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C	40 Giảng Võ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một trong hai Công ty kiểm toán độc lập như trên để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, BKS, VT.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đinh Thị Thủy

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG**

Số: 05/2025/Tr-HĐQT-VCE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 01 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc Bầu nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030

Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2015 và được sửa đổi bổ sung ngày 22/04/2021;

- Căn cứ vào hồ sơ đề cử, ứng cử viên vào HĐQT & BKS Nhiệm kỳ 2025-2030

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

1. Thông qua số thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030: 05 thành viên.
2. Thông qua số thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030: 03 thành viên.
3. Thông qua nhiệm kỳ của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát là : 05 năm (2025-2030);
4. Thông qua danh sách đề cử để bầu vào chức danh thành viên HĐQT và BKS như sau:

• **Danh sách Hội đồng quản trị:**

Stt	Họ và tên	Chức danh hiện tại
1	Phạm Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Minh Phúc	Phó chủ tịch HĐQT
3	Kim Ngọc Nhân	Thành viên HĐQT
4	Trần Văn Trung	Thành viên HĐQT
5	Ngô Khánh Toàn	Thành viên HĐQT

• **Danh sách Ban kiểm soát:**

Stt	Họ và tên	Chức danh hiện tại
1	Đinh Thị Thủy	Trưởng BKS
2	Nguyễn Bá Trọng	Thành viên BKS
3	Lương Xuân Quang	Thành viên BKS

Lý lịch trích ngang từng thành viên sẽ được đính kèm theo tờ trình

HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Ngọc

**QUY CHẾ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025-2030
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2015 và điều lệ sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021;

Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường (sau đây gọi tắt là Đại hội) tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Kiểm soát viên của Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo các nội dung sau đây:

Điều 1. Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

1. Việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) và thành viên Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020 được thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT: Số lượng thành viên HĐQT 05 thành viên và bầu theo quy định tại Quy chế này. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT theo nhiệm kỳ của HĐQT và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT: Thành viên được đề cử hoặc tự ứng cử vào Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn Kiểm soát viên của Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Ban kiểm soát: Số lượng Kiểm soát viên là 03 người;

2. Nhiệm kỳ của BKS là 05 (năm) năm; Các Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.

3. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b. Kiểm soát viên không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường

c. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý công ty, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường và không phải là thành viên hay

nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường.

d. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết Pháp luật.

e. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

4. Tổ trưởng kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT

1. Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2025, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm:

a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng cử viên (01)

b. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên

c. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên

d. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Chủ tọa hoặc các cổ đông khác đề cử.

3. Điều kiện về thời gian nắm giữ cổ phần không áp dụng tại ĐHCD lần thứ nhất.

Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử làm Kiểm soát viên của Ban Kiểm soát

1. Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên vào Ban Kiểm soát. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm:

a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng cử viên

b. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên.

c. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên

d. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Chủ tọa hoặc các cổ đông khác đề cử.

Điều 7. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS:

1. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- a. Đơn ứng cử và/hoặc Đơn đề cử/văn bản đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT hoặc BKS.
- b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu tại tài liệu họp ĐHCD);
- c. Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu;
- d. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn);
- e. Bản sao các văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn;
- f. Giấy ủy quyền

2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường trước 08h00' ngày 23/03/2025 theo địa chỉ sau:

- Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty Cổ phần Xây lắp môi trường
- Địa chỉ: Thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp, Tỉnh Đắk Nông.

Điều 8. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Đơn đề cử/văn bản đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban Tổ chức ĐHCD sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào thành viên HĐQT và Kiểm soát viên BKS.

Điều 9. Hình thức và phương thức bầu cử

1. Việc bầu cử thành viên HĐQT và Kiểm soát viên BKS của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số kiểm soát viên được bầu của BKS. Cụ thể theo công thức sau:

i. Bầu thành viên HĐQT

$$\boxed{\text{Tổng số quyền biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu của HĐQT}}$$

ii. Bầu Kiểm soát viên

$$\boxed{\text{Tổng số quyền biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu của BKS}}$$

3. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.

4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (Bảng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

Điều 10. Tổ chức và giám sát bầu cử

1. Tổ bầu cử - Kiểm phiếu:

a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Tổ bầu cử - Kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;

b. Tổ bầu cử - Kiểm phiếu có 02 thành viên, gồm 01 Tổ trưởng và 01 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Tổ bầu cử - Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên Ban kiểm soát; Tổ bầu cử - Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

2. Tổ bầu cử - Kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

3. Tổ bầu cử - Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Kiểm tra danh sách các ứng viên HĐQT và BKS;
b. Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử theo quy chế bầu cử đã được thông qua cho cổ đông;

c. Phân phát và thu phiếu bầu cử;

d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

e. Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;

f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;

g. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;

h. Và các nhiệm vụ liên quan khác;

i. Tổ bầu cử - Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 11. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

1. Phiếu bầu:

a. Phiếu bầu do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số quyền biểu quyết;

b. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu Hội đồng quản trị (màu xanh) và 01 phiếu bầu Ban Kiểm soát (màu vàng) theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);

c. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

2. Cách ghi phiếu bầu:

a. Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

b. Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông /đại diện ủy quyền của cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

c. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó (= số cổ phần x số thành viên được bầu).

3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Phiếu không do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường;

b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

d. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền) ;

e. Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;

f. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho tất cả các ứng viên.

Điều 12. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi được Chủ tọa hoặc Trưởng Tổ bầu cử - Kiểm phiếu tuyên bố và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

2. Tổ bầu cử - Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Tổ bầu cử - Kiểm phiếu giám sát;

4. Việc kiểm phiếu phải được Tổ bầu cử - Kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Trước khi mở thùng phiếu, Tổ bầu cử - Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Tổ bầu cử - Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 13. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Đối với thành viên HĐQT: Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

2. Đối với Kiểm soát viên của Ban kiểm soát: Người trúng cử Kiểm soát viên của Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

3. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.

4. Nếu bầu cử không đủ số thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc Ban Kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng cử viên còn lại.

5. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc đề khuyết thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

Điều 14. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Tổ bầu cử - Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - b. Thành phần Tổ bầu cử - Kiểm phiếu;
 - c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
 - d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
 - e. Kết quả bầu cử;
 - f. Chữ ký của Thành viên Tổ bầu cử - Kiểm phiếu.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 15. Quyền chất vấn

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội, Tổ bầu cử - Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 16. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ 2025 – 2030 của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường.

**TM. BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**



Trần Văn Trung